

Bản án : 76/2024/HS-ST

Ngày : 02/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên Hiền.

Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc V – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Trần Gia L, sinh năm 1998; tại Tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, Tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Căn hộ GM3-05.05 Chung cư G, số A P, Phường I, quận P, TP. ; nghề nghiệp: không ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S và bà Trần Thị Mỹ H; có vợ Hồ Thị Diệu H1; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố H.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty TNHH S2 và giải trí ông kính chuyên nghiệp. (Công ty L1)

Địa chỉ: 6 Đ, Phường A, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh P, sinh năm 1983 ủy quyền theo giấy Ủy quyền số 1406/2024-OKCN ngày 14/6/2024 cho bà Bùi Thị Đặng D, sinh năm 1991. Có mặt tại phiên tòa,

Nơi thường trú: B H, Phường I, Quận E, TP ..

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Đình T, sinh năm 1979 (vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi thường trú: 566/105/15 Nguyễn Thái S1, P.5, Quận G, TP ..

Nơi ở hiện tại: B V, Phường A, Quận A, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 16/11/2023, Huỳnh Trần Gia L đến công ty L1 tại 6 Đ, Phường A, Quận C gặp anh Nguyễn Duy K hỏi thuê 01 máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III và 01 ống Lens 24-70 F2.8 GM. Tại công ty, hai bên lập hợp đồng cho thuê với giá 1.000.000 đồng/ngày, L thuê 02 ngày tương ứng tiền thuê là 2.000.000 đồng và phải đặt cọc 10.000.000 đồng nên L chuyển khoản 12.000.000 đồng vào tài khoản của anh K số 19032715262010 ngân hàng T1 và đư Hội chiếu của L cho anh K giữ. Sau khi thuê máy, L sử dụng cho công việc xong thì nảy sinh ý định chiếm đoạt máy chụp ảnh để bán lấy tiền tiêu xài. L lên mạng tìm người bán máy thì gặp Trần Đình T rồi thỏa thuận bán máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III và 01 ống Lens 24-70 F2.8 GM cho T với giá 60.000.000 đồng tại căn hộ GM3-05.05 chung cư G, số A P, Phường I, quận P. Trung chuyển tiền mua máy chụp ảnh vào tài khoản của L số 1034526427 thuộc ngân hàng V1. Sau đó, T đăng lên trang “Chợ tốt” và bán lại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III và 01 ống Lens 24-70 F2.8 GM với giá 62.000.000 đồng. Khi đến hạn trả máy thì L tắt điện thoại để trốn tránh công ty L1 nên anh Nguyễn Duy K đại diện công ty L1 đến Công an P1, Quận C trình báo. Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định hành vi của Huỳnh Trần Gia L đã phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên tiến hành bắt khẩn cấp, khởi tố bị can để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, bị can Huỳnh Trần Gia L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận C, xác định: Tại thời điểm tháng 12/2023, chiếc máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III trị giá 58.667.000 đồng, 01 ống Lens 24-70 F2.8 GM trị giá 25.167.000 đồng (bút lục 54, 55).

Vật chứng vụ án: 01 Chiếc máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III và 01 ống Lens 24-70 F2.8 GM (không thu hồi được); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 64Gb, màu xanh dương, số IMEI 1: 352045137980321; số IMEI 2: 352045137917232 (đã nhập kho vật chứng Công an Q).

Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh P (Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty L2) ủy quyền cho chị Bùi Thị Đ Duy yêu cầu bị cáo bồi thường 157.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 28/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Huỳnh Trần Gia Lộc về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình T (vắng mặt tại phiên tòa)

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của công ty L2 ủy quyền cho chị Bùi Thị Đ D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng) - có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Gia L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 64Gb, màu xanh dương, số IMEI 1: 352045137980321; số IMEI 2: 352045137917232. Buộc bị cáo bồi thường 83.000.000 đồng cho công ty L2; Đối với Trần Đình T do không biết chiếc máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III và ống Lens 24-70 F2.8GM mà bị cáo bán do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, là phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an P2 Quận 3 lập ngày 21/01/2024 (BL23); Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an P2, Quận C lập ngày 27/12/2023; Thông báo số 95/TB-ĐCSHS về việc tiếp nhận tố giác về tội phạm lập ngày 08/01/2024 (BL38); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận như sau: ngày 16/11/2023, tại 6 Đ, Phường A, Quận C, bị cáo Huỳnh Trần Gia L nhận được tài sản gồm 01 chiếc máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III trị giá 58.667.000 đồng và 01 ống Lens 24-70 F2.8 GM trị giá 25.167.000 với tổng trị giá 83.834.000 đồng từ công ty L1 bằng hình thức hợp đồng vay tài sản, sau đó bị cáo bán tài sản lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn nhằm để chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 28/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do động cơ tham lam ích kỷ và xem thường pháp luật, muốn có

tiền tiêu xài cho cá nhân nhưng không chịu lao động nên dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên cũng xét, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 64Gb, màu xanh dương, số IMEI 1: 352045137980321; số IMEI 2: 352045137917232 là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh P - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty L2 có giấy ủy quyền cho chị Bùi Thị Đ D yêu cầu bị cáo bồi thường 83.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nghĩ nên chấp nhận.

[8] Đối với Trần Đình T do không biết chiếc máy chụp ảnh hiệu Sony A7S III và ống Lens 24-70 F2.8GM mà bị cáo bán do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[10] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trần Gia L đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Huỳnh Trần Gia L.

Xử phạt: Huỳnh Trần Gia L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2024.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 64Gb, màu xanh dương, số IMEI 1: 352045137980321; số IMEI 2: 352045137917232.

Buộc Huỳnh Trần Gia L bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH S2 chuyên nghiệp số tiền 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thực hiện đúng việc thanh toán tiền, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

(Tài sản nộp ngân sách nhà nước được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 718/LNK-CQCSĐT-CSHS ngày 13/6/2024 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Q)

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 4.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND P.9, Quận Phú Nhuận, TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt